

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 179/2025/HS-ST
Ngày 31/3/2025.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phạm Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Thiều Thị Phi Loan

- Bà Phạm Thị Giàu

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Diệu Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Như Nền - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 138/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2025. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Hồ Trung N (tên gọi khác: Không), sinh năm 2000 tại CM; giới tính; Nam; Nơi đăng ký HKTT: ấp ST, xã TP, huyện CN, tỉnh CM; Nơi cư trú: Tổ 11B, khu phố LĐ3, phường TP, thành phố BH, tỉnh ĐN; Nghề nghiệp: Sửa xe; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 8/12; Cha: Hồ Bá N1, sinh năm: 1968 (còn sống); Mẹ: Phạm Thị M, sinh năm 1969 (còn sống); Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con út trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Ngày 24/3/2023, bị TAND thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) theo bản án số 124/2023/HS-ST. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 104/2017/HSST ngày 14/9/2017 của TAND huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, N phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 01 năm 06 tháng 10 ngày tù. Ngày 16/02/2024, N chấp hành xong bản án; Tiền sự: Không; Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu. Ngày 14/9/2017, bị TAND huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Không tố giác tội phạm” quy định tại khoản 1 Điều 314 của Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009), theo bản án hình sự số 104/2017/HSST ngày 14/9/2017. Khi phạm tội Nguyên dưới 18 tuổi; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/10/2024 theo Quyết định tạm giữ số: 7733/QĐ-CSĐT

ngày 01/10/2024, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số: 1937/LTG-ĐTTH ngày 10/10/2024 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Biên Hòa; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Khu vực Biên Hòa; Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Trung N là người sử dụng trái phép chất ma túy, có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Vào khoảng 17 giờ ngày 30/9/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên N đến khu vực xã AP, huyện LT, tỉnh ĐN mua của đối tượng tên M1 (không rõ nhân thân, lai lịch) 04 (Bốn) gói ma túy (ma túy tổng hợp) với số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng). Sau khi mua, N mang số ma túy nêu trên về phòng trọ do N thuê tại Tổ 11B, khu phố LĐ3, phường TP, thành phố BH, tỉnh ĐN cất giấu ở trong hộp nhựa màu đen hình tròn và để ở bên thành tường cửa sổ phòng trọ của N đang sử dụng.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, anh Hiệu Tấn T, sinh năm 2002, ngụ tại: Khóm 6, phường 7, thành phố BL, tỉnh BL và anh Bùi Thanh L, sinh năm 2000; ngụ tại: phường AT, thành phố HN, tỉnh ĐT, là bạn của N đến phòng trọ của N chơi (anh T và anh L không biết việc N đang cất giấu ma túy, kết quả test nhanh ma túy T và L không nghiệm ma túy).

Đến 10 giờ ngày 01/10/2024, trong lúc N đang cùng các anh T, L đang ở phòng trọ (địa chỉ nêu trên) thì N bị Công an phường TP, thành phố BH kiểm tra phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Tại Cơ quan điều tra, N khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng thu giữ của Hồ Trung N: 04 (Bốn) gói nylon được hàn kín hai đầu bên trong chứa chất màu trắng (N khai nhận là ma túy đá của N mua về để sử dụng) được để bên trong 01 (một) hộp nhựa màu đen hình tròn.

Tại Kết luận giám định số: 1960/KL-KTHS ngày 07/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

“Mẫu chất màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,5195 gam, loại: Methamphetamine”.

Đối với đối tượng tên M1 (không rõ nhân thân, lai lịch) đã bán ma túy cho Hồ Trung N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với Bùi Thanh L và Hiệu Tấn T đến phòng trọ của N chơi và ngủ lại nhưng không biết Nguyên cất giấu ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa không xử lý.

Cáo trạng số: 170/CT-VKSBNH ngày 21/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Hồ Trung N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Hồ Trung N và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Hồ Trung N mức án tù 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy toàn bộ chất ma túy còn lại sau giám định theo biên bản niêm phong số 1960/K1-KTHS ngày 07/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 hộp nhựa màu đen bị cáo dùng để đựng ma túy.

Bị cáo Hồ Trung N nói lời sau cùng: Bị cáo kính xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức thấp nhất để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hồ Trung N đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đối chiếu lời khai bị cáo tại phiên tòa với lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có tại hồ sơ, đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 01/10/2024, tại phòng trọ không số thuộc Tổ 11B, khu phố LD3, phường TP, thành phố BH, tỉnh ĐN (do Hồ Trung N thuê trọ), N có hành vi tàng trữ trái phép 0,5195 gam ma túy, loại Methamphetamine với mục đích sử dụng thì bị Công an phường TP, thành phố BH kiểm tra phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Theo kết luận giám định số: 1960/KL-KTHS ngày 07/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: “Mẫu chất màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,5195 gam, loại: Methamphetamine”.

Hành vi nêu trên của bị cáo Hồ Trung N đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai truy tố theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ.

Ma túy là hiểm họa của con người, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác như trộm cắp, cướp giật, mại dâm... Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự

quản lý của Nhà nước về quản lý các chất cấm, gây mất an ninh, trật tự trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

[6]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Toàn bộ chất ma túy còn lại sau giám định trong 01 gói niêm phong số 1960/KL-KTHS ngày 07/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 hộp nhựa màu đen bị cáo dùng để đựng ma túy không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Bị cáo Hồ Trung N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 45, 106, 135, 136, 326, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Hồ Trung N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Hồ Trung N 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/10/2024.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ chất ma túy còn lại sau giám định trong 01 gói niêm phong số: 1960/KL-KTHS ngày 07/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai và 01 hộp nhựa màu đen N dùng để đựng ma túy.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

3. Về án phí: Bị cáo Hồ Trung N phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Phân trại tạm giam Khu vực Biên Hòa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phạm Tuấn